

Địa Tạng Kinh Huyền Nghĩa**Tập 15****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 1999****Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội_Singapore**

Mời mở kinh ra, Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên, luận quán trang 15, xem từ hàng thứ nhất, câu thứ hai, chúng ta đọc đoạn văn này.

“Kim Địa Tạng đại sĩ, hiện thân lục đạo, u tứ bất khả thuyết, dụng tứ tất đàn phó duyên, tùy cơ thuyết giáo, hóa chuyển vật tâm, đại khái bất viết thử tam”. Lần trước chúng ta học đến đây, đã giới thiệu với chư vị về “tứ bất khả thuyết”, điều này này xuất phát từ Kinh Đại Niết Bàn. Trong Kinh Đại Niết Bàn Đức Phật nói sáu loại bất khả thuyết, đại sư Thiên thai quy nạp nó thành bốn loại, phối hợp với tứ giáo tạng, thông biệt, viên, đã giới thiệu qua.

Bên dưới là “tứ tất đàn phó duyên, tùy cơ thuyết giáo”, đây là nghệ thuật dạy học của Thế Tôn, nghệ thuật biểu đạt. Bốn loại bất khả thuyết ở trước, có thể nói là giáo thể của tứ giáo, giáo thể của tứ giáo tạng, thông, biệt, viên, chúng ta cần phải lý giải. Nhưng về phương pháp kỹ thuật lại vô cùng quan trọng, vì nó áp dụng trong cuộc sống hiện thực của chúng ta.

“Phó duyên” chính là cảm ứng, chúng sanh có cảm Phật liền có ứng. Phật ứng, không phải Phật có ý của tứ tất đàn, vậy là sai. Trong cảm ứng, chúng ta quan sát tường tận, phát hiện ngài có bốn nguyên tắc. Bốn nguyên tắc này hiển thị, cũng chính là thực hành đại từ đại bi của ngài, thực hành nguyện vọng phổ độ chúng sanh của ngài. Bốn nguyên tắc này, ở đây gọi là Tứ tất đàn.

Đàn là bồ thí, đàn na là bồ thí, tất là phổ biến, không có phân biệt, không có chấp trước. Danh từ này trong phiên dịch gọi là Phạn Hoa hợp dịch, tất là tiếng Trung quốc, đàn na là tiếng Ấn độ, là tiếng Phạn, Phạn Hoa hợp dịch. Nghĩa là biên thí. Chúng ta thường tán thán Bồ Tát Quan Thế Âm “biên thí cam lồ”, cũng chính là ý này.

Bốn nguyên tắc này, chúng ta phải nắm bắt, y giáo phụng hành. Vì sao vậy? Kiến lập mối quan hệ giữa người với người, giữa người với tất cả chúng sanh, vì sao Đức Phật được tất cả đại chúng kính yêu? Vì sao chúng ta lúc nào cũng khiến mọi người ghét bỏ, khiến người không thích? Nếu quý vị biết bốn nguyên tắc này, như vậy sẽ giống như Phật Bồ Tát, được tất cả chúng sanh yêu kính, đây là điều chúng ta cần phải học.

Tứ tất đàn, thứ nhất là “thế giới tất đàn”. Thế giới, nói như hiện nay chính là vũ trụ, chính là thời gian và không gian. Bồ thí phổ biến khắp vũ trụ, khắp thời gian không gian. Bồ thí điều gì? Bồ thí tâm hoan hỷ, yêu

thương. Ta không yêu chúng sanh, làm sao chúng sanh yêu ta được? Ta ghét bỏ người khác, người ta nhất định ghét ta, đây là điều đương nhiên. Người xưa nói: “người biết yêu người, thường được người yêu”. Cho nên Phật Bồ Tát điều đầu tiên chính là bỏ thí yêu thương, yêu thương chân thành, yêu thương bình đẳng, yêu thương vô điều kiện, chúng sanh nào không hoan hỷ tiếp nhận? Đây là nguyên tắc đầu tiên. Chúng sanh không thích ta, ghét ta, khi ta thấy người đó, lập tức tránh né, khiến họ hoan hỷ, đây chính là bỏ thí yêu thương. Sau này người đó, quý vị xem tôi ghét anh ta, mỗi lần gặp anh ta lập tức tránh đi, anh ta sợ tôi. Thời gian lâu ngày, đột nhiên họ giác ngộ, anh ta rất yêu thương tôi, tôn trọng tôi, sợ tôi giận, khiến tôi hoan hỷ. Ý niệm đó thay đổi, họ trở lại kính trọng quý vị, họ cũng yêu thương quý vị.

Vì thế oan gia đối đầu, phải dùng thời gian từ từ xoay chuyển. Họ có hiểu lầm, có thành kiến, ta phải dùng trí tuệ, dùng yêu thương để hóa giải. Nhà Phật có câu nói: “Oan gia nên giải không nên kết”, vì thế Phật Bồ Tát không kết oán với bất kỳ ai. Chúng ta học Phật đầu tiên phải học điều này, không kết oán thù với tất cả chúng sanh, đây là điểm tu học căn bản. Tất cả chúng sanh bao gồm động vật, bao gồm thực vật, bao gồm tất cả thiên địa quỷ thần. Đức Phật dạy chúng ta, kết pháp duyên còn thù thắng hơn thiện duyên, trên thực tế pháp duyên chính là thiện duyên. Pháp duyên và thiện duyên sai biệt ở đâu? Thiện duyên là có cảm tình, pháp duyên là trí tuệ, sai biệt ở điểm này. Kết thiện duyên với tất cả chúng sanh, là trí tuệ làm chủ, không phải tình thức. Tình thức, đó là thiện duyên, thiện duyên không thể thoát ly ba đường lành, pháp duyên có thể thoát ly lục đạo, thoát ly mười pháp giới. Điều này nói rõ Phật pháp cần phải kiến lập trên nền tảng của trí tuệ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ dạy cho chúng ta ba thứ chân thật: “trú chân thật tuệ”, tâm vĩnh viễn an trú trong trí tuệ chân thật.

Nguyên tắc thứ hai là “vị nhân tất đàn”, thứ nhất là yêu thương chân thành, bình đẳng, thanh tịnh, yêu thương này biến mãn khắp hư không pháp giới. Đây là nghĩa của thế giới tất đàn, đây là nền tảng tâm từ bi của Phật Bồ Tát. Thứ hai là đối với người, nghĩa là tâm đại từ đại bi này khởi tác dụng. Vị nhân tất đàn, lúc nào cũng nghĩ cho người khác, nghĩ cho người, không nghĩ cho riêng mình. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, vì điều gì? Vì tất cả chúng sanh.

Người thế gian, trong cuộc sống hằng họ cũng có mục tiêu, vì sự nghiệp chính mình, vì gia đình, vì con cái, vì cha mẹ, vì tông tộc, đây là người thế. Tâm lượng họ lớn hơn một chút, yêu nhân dân, vì dân tộc, vì quốc gia. Được như vậy rất đáng để người tôn kính rồi. Tâm lượng Phật Bồ Tát càng lớn, vì hư không, vì pháp giới, vì tất cả chúng sanh. Lớn có thể bao dung nhỏ, nhỏ không thể bao dung lớn. Cho nên tâm lượng của Chư Phật Bồ Tát mới viên mãn, mới cứu cánh. Niệm niệm vì người, vì người bao gồm chính mình, mình cũng là một trong chúng sanh đó. Vì mình thì không thể bao

gồm chúng sanh, tâm lượng này rất nhỏ. Tâm lượng nhỏ gọi là tạo nghiệp, tâm lượng lớn gọi là tích lũy công đức, sai biệt không giống nhau.

Hai điều kiện này, có thể được tất cả chúng sanh sanh khởi tôn kính đối với ta, sanh khởi yêu thương đối với ta, tâm kính yêu tự nhiên sanh khởi, tự nhiên sanh khởi. Mỗi chúng sanh, trong đức tánh đều có yêu thương chân thành, muốn Phật Bồ Tát chiêu cảm, dẫn dắt kính yêu chân thành trong tự tánh của họ ra.

Đây là hai ý trước của tứ tất đàn, ở sau là giúp chúng sanh khế nhập cảnh giới của Phật.

Thứ ba là “đối trị”, hai loại trước kiến lập mối quan hệ rất tốt, làm bạn với chúng sanh, làm người bạn tốt nhất, người bạn đáng tin cậy nhất, người bạn tín nhiệm nhất, sau đó biết người bạn này rất có lợi ích cho ta. Ta thấy họ có lỗi lầm, liền hướng dẫn, khuyên cáo, giúp họ đoạn ác tu thiện, giúp họ chuyển mê thành ngộ, đây là đối trị. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói: “bạn cho lợi ích chân thật”, nhưng lợi ích chân thật này vẫn chưa viên mãn, chưa cứu cánh.

Nguyên tắc thứ tư là “độ nhất nghĩa tất đàn”. Độ nhất nghĩa là gì? Là giúp họ chuyển phàm thành thánh. Từ bi, yêu thương, hiệp trợ này, mới đạt đến cứu cánh viên mãn. Chúng ta muốn học cách độ chúng sanh, giúp người khác, có hiểu nguyên tắc này chăng? Nếu không hiểu nguyên tắc này, dù có tâm tốt giúp người, người ta không tiếp nhận. Ta giúp người khác, người khác còn cho rằng: họ có mục đích gì, chắc không phải ý tốt, tuyệt đối đừng để mắc lừa. Mình có tâm tốt, đối lại là sự hiềm nghi, ghét bỏ của người, quý vị có cảm nhận như thế nào? Bởi vậy rất dễ thoái tâm, Bồ Tát đạo khó hành, thôi vậy. Đâu biết rằng là do bản thân mình không hiểu phương pháp, sai lầm do mình, tuyệt đối không do đối phương. Quý vị thử nghĩ xem, Chư Phật Bồ Tát điều đầu tiên là yêu thương chân thành phổ biến không có phân biệt, ta có chăng? Niệm niệm nghĩ cho chúng sanh, ta có chăng?

Chúng ta không làm được hai điều trước, vừa mở đầu là muốn giúp người hạ thủ từ chỗ đối trị, vì thế người ta không chịu được. Chư Phật Bồ Tát con đường trước đó các ngài làm rất tốt, cho nên Chư Phật Bồ Tát khuyến khích làm thiện, họ hoan hỷ tiếp thu, chúng ta đâu hiểu được đạo lý này? Trong kinh thường nói đến tứ tất đàn, cũng thường đọc, thậm chí ta cũng biết nói, nhưng không biết thực hành như thế nào. Giảng kinh thuyết pháp, khổ hơi rất cô khuyển người, thỉnh chúng ở dưới còn nhú mày trợn mắt: sao ông mắng tôi? Sao toàn nói xấu tôi vậy? Đây đều do chúng ta sơ suất hai điều trước trong tứ tất đàn. Vì thế thiện tâm giúp người khác được hiệu quả ngược lại, bản thân cần biết phản tỉnh kiểm điểm. Đây là nói Chư Phật Bồ Tát ứng hóa trong lục đạo, ứng hóa trong cửu pháp giới, họ giữ vững nguyên tắc xử sự đối nhân tiếp vật của mình. Trên thực tế, chúng ta

nói giữ vững, họ là tự nhiên như vậy, “pháp vốn như vậy”. Hàng sơ học chúng ta, cần phải giữ vững.

Thực hành Tứ tất đàn, chúng ta gọi là phương tiện thiện xảo, trong phương tiện chính là Tứ nhiếp. Tứ nhiếp mới thực sự thực hiện Tứ tất, điều đầu tiên của Tứ nhiếp pháp là “bố thí”, cúng dường. Ngày nay chúng ta gọi là kết duyên với người, chỉ nói suông, nói bằng miệng thôi thì được gì? Phải thật sự làm được. Quý vị nói giúp đỡ, bây giờ tôi gặp khó khăn, quý vị giúp tôi thật. Nói suông dù nói nhiều đến đâu, ai tin mình? Thật sự phải làm, việc đầu tiên là phải bố thí, trong bố thí có tài thí, có pháp thí, có vô úy thí. Chúng ta phải tùy thuận cơ duyên, họ cần gì, chúng ta giúp họ điều đó, tận tâm tận lực công đức sẽ viên mãn. Trong này hoàn toàn là ứng dụng của trí tuệ, thực hành của trí tuệ.

Ở Trung quốc, từ xưa đến nay, sự giao tiếp giữa người với người đều phải chuẩn bị một phần lễ vật, có qua có lại. Ngày xưa, một số gia đình nhận lễ vật của người khác đều ghi chép lại, chuẩn bị một cuốn sổ ghi lại. Vì sao vậy? Đến khi trả lễ, xem người ta tặng bao nhiêu, chúng ta thêm vào một chút. Nếu không ghi lại, người ta tặng lễ mình nhiều, nếu như ta trả lễ ít, vậy là thiếu tình người. Giới hạn thấp nhất là bằng nhau, thêm một chút lại càng tốt. Người xưa các giao tiếp thông thường cũng vậy, không giống người bây giờ.

Người phương tây đối với điều này, quả thật không như người phương đông. Người phương tây nhìn vẻ bên ngoài làm rất tốt, khi gặp mặt gật đầu mỉm cười. Hiện nay người phương đông gặp mặt hình như không có lễ phép, nhưng khi gặp khó khăn, chúng ta thật sự có thể giúp đỡ người, vẫn còn lợi ích thực tế. Người phương tây đến khi lễ tết gửi một tấm thiệp chúc, tặng một đóa hoa tươi, đây chính là lễ tiết của họ. Thực tế mà nói, văn hóa xưa vẫn rất bác đại tinh thâm, có nguồn gốc lâu xa, đáng để phát triển rục rờ.

Bố thí mới kết ân huệ chân thật, giao tình sâu đậm.

Thứ hai, đây đều nói về phương pháp. “Ái ngữ”. Ta thật sự yêu thương họ, quan tâm họ, muốn giúp họ, ái ngữ là ngôn ngữ, ngôn ngữ yêu thương họ. Chư vị phải biết, không phải nói lời dễ nghe, là có lợi ích thật sự với họ, nói lời yêu thương, cho nên đánh họ, mắng họ đều là yêu thương. Nhưng giao tình này phải đủ, nếu giao tình chưa đủ, đối phương không dễ tiếp nhận.

Trong tứ nhiếp pháp ở trước, đặc biệt là bố thí, đây là kết chặt tình cảm sâu dày, tình ý sâu dày. Sau đó nhìn thấy lỗi lầm của người, mới có thể khuyên can. Mà khuyên thiện sửa lỗi, khuyên thiện không sao, có thể ở trước mặt đại chúng. Nói ra lỗi lầm thì không được, nếu nói lỗi lầm của người, khuyên họ sửa đổi sai lầm, không được có sự hiện diện của người thứ ba. Vì sao vậy? Phải để ý sĩ diện của họ, hiện nay gọi là không được tổn thương lòng tự trọng của họ. Vậy thì khi nào? Khi không có mặt người thứ ba, lúc này có thể nói lỗi lầm của người, đây là bạn tốt, là chơn thiện tri thức.

Trước đây khi tôi cầu học ở Đài Trung, thầy Lý dạy học sinh, nhất định kêu học sinh vào phòng, tuyệt đối không để người thứ ba nhìn thấy, lúc này mới giáo huấn. Thầy Lý giáo huấn học sinh, học sinh đó nhất định chịu tiếp thu, biết sửa đổi. Nếu quan sát học sinh này không thể tiếp thu, hoặc khi giáo huấn, bên ngoài tiếp thu nhưng không sửa đổi, thầy Lý tuyệt đối không dạy. Vì sao vậy? Như vậy là kết oán thù, có học sinh như vậy. Chúng tôi thấy có một số học sinh đúng là bằng mặt không bằng lòng, thầy Lý đối với những học sinh này rất khách sáo, tuyệt đối không nói khuyết điểm của họ. Có khi chúng tôi cũng hỏi, vì sao thầy không nói bạn này? Thầy chỉ cười, kết chút thiện duyên, đừng kết ác duyên, người này họ chỉ thích lời dễ nghe, nghe người khác tâng bốc mình, tuyệt đối không thể chịu được người khác nói lỗi mình. Bởi vậy dạy học phải biết quán cơ, phải hiểu người này căn tánh như thế nào, phải dùng thời gian dài để dẫn dắt họ. Đến khi nào họ thật sự giác ngộ, thật sự minh bạch, có ý quay đầu, lúc đó mới dạy. Khi chưa có ý quay đầu, thiện tri thức họ rất kiên nhẫn, lúc này không nói. Như những xử sự đối nhân tiếp vật này, chúng ta cần phải hiểu, đây là học vấn thật sự.

Quý vị thấy một vị thiện tri thức, người thiện đối với họ rất tốt, người ác cũng đối tốt với họ, đây là nguyên nhân họ làm người thành công. Bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, người thiện hay người ác, họ đều ứng xử rất tốt đẹp, chúng ta thường nói họ rất biết cách làm người, họ làm người thành công. Đây là thực hành của trí tuệ, hiển thị của trí tuệ.

Từ đâu để nhận ra thiện tri thức? Họ có trí tuệ, họ có kiên nhẫn, có phương pháp, họ biết cách giúp người ác trở thành người thiện, giúp một người xấu trở thành người tốt, đây gọi là thiện tri thức. Giúp một người mê trở thành người giác ngộ, giúp phàm phu trở thành thánh nhân, đây là đại thiện tri thức. Cho nên ái ngữ, chúng ta đừng hiểu lầm ái ngữ là lời nói đường mật, nhìn nhận như vậy là sai. Ái ngữ là ngôn ngữ thật sự yêu thương đối phương.

Thứ ba là “Lợi hành”. Hành là chỉ hành vi của ta, hành vi của ta nhất định phải lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh. Bất luận chúng sanh có cách nhìn, suy nghĩ như thế nào đối với Phật Bồ Tát, cách làm của Phật Bồ Tát tuyệt đối đem đến lợi ích cho xã hội, lợi ích chúng sanh, bất luận đối phương có chấp nhận hay không, nhất định là lợi ích chân thật.

Bồ thí vô tư, phụng hiến vô điều kiện, chúng ta muốn hỏi vì sao họ làm như vậy? Mở đầu kinh này có nói đến, tất cả chúng sanh khắp hư không pháp giới với mình là nhất thể, chúng ta gọi là một sanh mạng thể cộng đồng. Tất cả chúng sanh khắp hư không pháp giới với mình là một sanh mạng thể cộng đồng. Trong Phật pháp gọi là “vô duyên đại từ”. Từ là yêu, yêu thương lớn, vô duyên là không có điều kiện. “Đồng thể đại bi”, tất cả chúng sanh khắp hư không pháp giới với mình là nhất thể, thể là gì? Là nhất niệm tự tánh, đây là thật, tuyệt đối không hư vọng. Hết thấy chúng sanh

khấp hư không pháp giới, là nhất niệm tự tánh biến hiện ra. Đức Phật nói với chúng ta, Phật thân chứng cảnh giới này. Vì thế sự thù thắng của Phật pháp, lợi ích của Phật pháp, Đức Phật nói nhất định phải tự mình chứng, chứng thực. Hết thấy chúng sanh khấp hư không pháp giới, đúng là nhất niệm tâm tánh biến hiện ra. Hoa Nghiêm nói: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, tâm và thức là cùng chung, tất cả chúng sanh trong mười pháp giới là cùng chung. Trong kinh điển đại thừa thường nói: “mười phương ba đời Chư Phật, cùng chung một pháp thân”. Nói đến pháp thân đó chính là thể cộng đồng. Hết thấy các pháp, tất cả pháp thể xuất thể gian, đều từ thể này sanh ra, cho nên gọi là cùng một pháp thân. Không những tất cả mọi người, tất cả hữu tình chúng sanh, từ trong pháp thân biến hiện ra. Vô tình chúng sanh, cũng là pháp thân này biến hiện ra. Hư không thể giới, vẫn là lý thể này biến hiện ra. Vì thế Kinh Hoa Nghiêm mới nói: “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Hữu tình và vô tình, nếu không phải cùng một thể biến hiện ra, sao có thể nói là “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”, làm sao đồng được? Cho nên thật sự thấu triệt chân tướng sự thật này, tình và vô tình chính là hư không thể giới. Ngày nay chúng ta nói động vật, thực vật, khoáng vật, cùng một thể sanh mạng. Họ thật sự thấu suốt, giác ngộ triệt để, tâm yêu thương mới thanh tịnh bình đẳng, phổ biến khấp hư không pháp giới. Nói như chúng ta hiện nay, họ sống trong trí tuệ, họ sống trong tình yêu bao la, người này gọi là Phật, gọi là Bồ Tát. Hành vi của họ nhất định lợi ích tất cả chúng sanh, đối với việc không có lợi cho chúng sanh, họ tuyệt đối không làm. Đối với việc không đem đến lợi ích cho chúng sanh, họ tuyệt đối không nghĩ đến. Những gì họ suy nghĩ, những gì họ nói và làm, nhất định lợi ích tất cả chúng sanh, đây gọi là lợi hành.

Sau cùng là “đồng sự”, đây là nhiếp thọ tất cả chúng sanh, giúp tất cả chúng sanh. Phương pháp thù thắng nhất, chính là trong Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương nói: “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Thực hiện hai điều này. Chúng sanh thích gì, Phật Bồ Tát tùy thuận, có thể theo họ đến cùng. Chẳng hạn họ thích đánh bài, Bồ Tát ngày ngày đánh bài với họ. Họ thích khêu vũ, Bồ Tát ngày ngày khêu vũ với họ, thị hiếu giống với họ, dùng thị hiếu của họ để độ họ. Họ mê trong ngũ dục lục trần, Bồ Tát cũng giả giống như họ, hai người có sở thích như nhau, như vậy mới thành bạn tốt. Họ mê, Bồ Tát giác, Bồ Tát dùng phương pháp này, giúp họ phá mê khai ngộ. Bồ Tát có trí tuệ, đánh bài nhất định ngày ngày thắng tiền, nhất định cao minh hơn, họ mới khâm phục sát đất. Sau cùng nhất định thỉnh giáo, anh đánh bài rất giỏi, rất cao minh, anh có phương pháp gì có thể đánh hay như vậy? Ngài liền nói với họ, niệm Phật A Di Đà sẽ đánh hay, vậy là độ được họ rồi. Họ không tin, tôi ngày ngày niệm Phật A Di Đà, cho nên mới cao minh như thế. Đây là phương tiện thiện xảo. Nhưng “đồng sự” này, chúng ta có học được chăng? Rất khó, nếu ta không có định công, không có

trí tuệ chân thật, ta sẽ bị họ độ lại. Ta độ không được họ, ngược lại bị họ độ ta, thật sự đọa lạc, vậy là sai.

Trong tứ nhiếp pháp, bố thí, ái ngữ, lợi hành chúng ta cần phải học. Đồng sự phải xem định công của mình, trí tuệ của mình. Nếu mình chưa đủ định công trí tuệ, dùng phương pháp đồng sự, không ai không đọa lạc. Ở đây chúng ta thấy, ai thực hành đồng sự trong tứ nhiếp pháp? Là pháp thân đại sĩ. Trong kinh điển đại thừa chúng ta thấy, tiêu chuẩn này là phá nhất phẩm vô minh, chúng một phần pháp thân, bốn điều này mới có thể viên mãn, cả bốn phương pháp này đều có thể dùng. Nếu chưa phá vô minh, chưa chứng pháp thân, ta chỉ có thể dùng ba phương pháp trước, điều thứ tư không thể dùng. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Trong đại thừa Hiền giáo, chư vị tổ sư đại đức hạn chế chúng ta rất nghiêm ngặt. Thật sự trong tứ nhiếp pháp, đến điều thứ ba là vẽ một giới tuyến, muốn chúng ta nghiêm giữ giới luật. Định công và trí tuệ chúng ta chưa đủ, giữ vững phạm vi này chắc chắn có lợi cho chúng ta. Nhưng trong Mật giáo, bốn loại này đều có. Chư vị phải biết, Mật giáo là Phật pháp cao cấp nhất trong Phật pháp. Ai có tư cách học Mật? Kinh điển đại thừa nói rất rõ ràng, Bồ Tát bát địa, đó không phải phá nhất phẩm vô minh, chúng một phần pháp thân, mà vô minh sắp phá tận, pháp thân sắp viên mãn. Do đây có thể biết, đồng sự với tất cả chúng sanh là bát địa Bồ Tát. Nếu hạ thấp tiêu chuẩn này xuống một chút, cũng là viên giáo sơ trụ Bồ Tát. Từ đó có thể thấy, tam hiền Bồ Tát, Bồ Tát trước thất địa, tuy đồng sự với chúng sanh, vẫn còn kiêng kỵ. Nghĩa là nói phải xem năng lực của mình, điều gì có thể đồng sự, điều gì không thể đồng sự, bản thân họ rõ ràng. Đến bát địa Bồ Tát, mới không có kiêng kỵ này, định tuệ của họ đã thành tựu. Nói cách khác, đồng sự với tất cả chúng sanh, tuyệt đối không bị ảnh hưởng bởi tất cả chúng sanh, thật sự đạt đến ngoài không chấp trước, trong không động tâm mới được. Mà đồng sự với tất cả chúng sanh, nhất định là lợi hành, nhất định là để giúp chúng sanh này, thành tựu chúng sanh này. Thành tựu, ở trước nói đến ba ý, “hóa chuyển tam nghĩa” ở trước kinh văn này, trang 14 câu cuối cùng. “Chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành giải, chuyển phàm thành thánh”, nhất định là ba mục tiêu này. Nếu không phải ba mục tiêu này, đồng sự với tất cả chúng sanh, không ai không đọa địa ngục.

Tôi theo học với đại sư Chương Gia ba năm, đại sư là bậc chân thiện tri thức, ngài không truyền mật pháp cho tôi, vì sao vậy? Vì chưa đủ trình độ, nhưng đối với giáo nghĩa của Mật giáo, ngài nói với tôi rất nhiều. Tôi hiểu Mật pháp là trong lớp nghiên cứu Phật pháp, như chúng ta học khóa tiến sĩ vậy. Sinh viên lớp tiến sĩ trình độ như thế nào? Như vừa nói là bát địa Bồ Tát. Nếu không phải bát địa Bồ Tát, phàm phu muốn học pháp môn này, tất cả đều đọa vào địa ngục a tỳ.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói một cách rất cảm khái, không những nói còn viết lên sách. Quý vị thấy ông có một cuốn sách nhỏ gọi là Cốc Hương Tập, trong đó có không ít bài trả lời nghi vấn của người học Mật tông. Trong này nói rất rõ ràng, ông khẳng định thế gian hiện nay, đã không còn căn tánh mật pháp. Ông từng nói với tôi, ở Đại lục, nửa thế kỷ, 50 năm lại đây, tu học theo mật pháp thành tựu, ông nói chỉ có sáu người, vậy mới biết điều này khó khăn biết bao. Nhưng niệm Phật thành tựu, không thể tính hết. Những năm về già ông cũng rất khổ tâm, ông là A xà lê của Mật tông, chúng ta thường gọi là Kim Cang thượng sư. Ông truyền mật pháp, nhưng ông lấy mật pháp dạy người đều khuyên người niệm Phật A Di Đà, ông nhất định dạy người đọc Kinh Vô Lượng Thọ, đọc Kinh Di Đà Yếu Giải. Kinh Vô Lượng Thọ đương nhiên đó là bản hội tập của thầy ông, Hạ Liên Cư là thầy ông, ông là truyền nhân của Hạ Liên Cư, cũng là truyền nhân duy nhất của Hạ Liên Cư. Ông là một học sinh tốt, không cô phụ giáo huấn của thầy, quả thật y giáo phụng hành. Ông khuyên người học Mật đọc Kinh Vô Lượng Thọ, đọc Kinh Di Đà Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, đọc Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ. Dụng ý của ông tương đồng với dụng ý của đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ ngày xưa, thời đại của đại sư Vĩnh Minh, người học thiền rất nhiều, đại sư thấy rất rõ ràng. Không phải căn tánh của thiền, học thiền không thể thành tựu. Nhưng họ có chấp trước, không chịu buông bỏ, do đó đại sư Vĩnh Minh dùng phương pháp đồng sự, ngài cũng học thiền. Trong Thiền tông thị hiện đại triệt đại ngộ, quay lại chuyên tu Tịnh độ, niệm Phật A Di Đà, đây là phương pháp đồng sự. Như vậy, ngài khuyên người học Thiền, niệm Phật A Di Đà cầu sanh thế giới Cực Lạc, mọi người không còn gì để nói. Nếu ngài không đại triệt đại ngộ trong Thiền tông, muốn khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, có người sẽ hủy báng ngài, không thể tin. Cho nên sau khi ngài triệt ngộ trong Thiền tông, mới trở về chuyên tu Tịnh độ, đề xướng thiền tịnh song tu, “có thiền có tịnh độ, giống như mang sừng hổ”, đây là lời khuyên người khác. Hậu nhân không hiểu dụng ý của tổ sư, đến bây giờ có người nói thiền tịnh song tu, họ muốn mang sừng hổ. Họ không biết lời của tổ sư là thấy người học thiền không thể thành tựu, dùng phương pháp này khuyên họ quay đầu. Nếu chuyên tu Tịnh độ, vậy thì không còn gì để nói, đi cọn đường này là đúng. Nghĩa là nói, quý vị học theo thiền không thể đạt đến mục đích, tu theo Tịnh độ còn có thể thành tựu.

Do đây có thể biết, phương pháp của Hoàng Niệm Tổ, nghĩa là nói quý vị học Mật không thể thành tựu, nếu nương theo Kinh Vô Lượng Thọ, Di Đà Yếu Giải, Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện, Tịnh độ còn có phần. Nhất định phải hiểu dụng ý trong cách nói của chư vị tổ sư đại đức, tuyệt đối không phải dạy ta học hai pháp môn, tuyệt đối không phải dạy ta học ba

pháp môn. Hiện nay còn có thiên tịnh mật tam tu, quý vị xem có nguy chăng? Nhất định phải hiểu đạo lý này.

Tôi ở các nơi trên thế giới, chuyên môn đề xướng Kinh Vô Lượng Thọ, nương theo một bộ kinh. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Bắc Kinh, cũng từng nói với học sinh, cách làm này của pháp sư Tịnh Không, nhất định có đạo lý của ông. Tôi ở Bắc Kinh, nghe học sinh của ông nói lại, ông ta nói tôi nhất định có dụng ý riêng. Dụng ý gì, đạo lý gì, ông không nói ra. Chuyên tu, nhất môn thâm nhập, khế hợp với căn tánh của người bây giờ nhất. Tu Tịnh độ, Tịnh tông là ngũ kinh nhất luận. Trong ngũ kinh, Hoàng Niệm Tổ đưa ra ba loại, đều là kinh điển Tịnh độ, Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Di Đà Yếu Giải, Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện. Bây giờ tôi đề xướng một môn, nếu thật sự thông suốt, rõ ràng, minh bạch một môn này, vậy là đủ, “một tức là nhiều”, ngoài ra đều bao hàm trong đó. Nhưng bộ kinh này, phải hiểu rõ ràng minh bạch.

Lần này thật khó được, có cơ hội này, chúng ta nói một lần thật tường tận. Lần này nói tường tận, chư vị sẽ hiểu từng câu từng chữ, không những bao gồm tất cả pháp mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, mà những gì tất cả Chư Phật khắp ba đời mười phương nói đều bao hàm trong đó.

Thời đại đã đi vào thế kỷ 21, trong thế kỷ lớn này, cuộc sống của chúng ta bận rộn hơn, căng thẳng hơn ngày xưa quá nhiều. Không những đời sống tinh thần căng thẳng, đời sống vật chất cũng căng thẳng theo, đâu còn thời gian để học nhiều pháp môn như vậy? Trong thời đại hiện nay, những gì chúng ta học, điều phải học càng ít càng tốt, nói ngắn gọn, thích hợp căn tánh người thời đại này. Từ tinh hoa ngắn gọn mà nói, có thể nói trong tất cả các kinh, không gì hơn Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà còn đơn giản hơn Kinh Vô Lượng Thọ, nhưng Kinh A Di Đà nhìn vẻ bên ngoài rất cạn cợt, thực tế ý nghĩa vô cùng thâm sâu, rất ít người hiểu, đặc biệt là phần tử tri thức. Phần tử tri thức rất khó kiến lập tín nguyện từ Kinh A Di Đà, vì sao vậy? Rất nhiều người cho rằng đây là câu chuyện thần thoại, là tác phẩm văn học nhỏ, rất khó khởi tín tâm. Thông qua giải thích của đại sư Ngẫu Ích, Liên Trì, mới biết kinh này rất thâm sâu, cho nên rất nhiều người không hiểu Kinh Di Đà. Yếu Giải quá khó, Số Sao quá khó hiểu, xem chú giải trái lại xem không hiểu, xem kinh hình như hiểu, thật ra căn bản không hiểu kinh, đây là độ khó. Kinh Vô Lượng Thọ, nói thật, dù ta không xem chú giải, quả thật cũng có thể hiểu, thật sự có thể được lợi ích. Y theo những giáo huấn trong kinh điển, thật sự thực hành, có thể tin, có thể nguyện, có thể hành trì. Nếu hiểu cạn thì hành cạn, hiểu sâu thì hành sâu, đều có thể được lợi ích, đúng là “tam căn phổ bị, lợi độn toàn thu”, đây là lợi ích của kinh này. Phân lượng thích hợp, không quá dài cũng không quá ngắn, thật sự khó được. Hạ Liên Cư tuyệt đối không phải người bình thường, ông cũng là Phật Bồ Tát tái sanh, đây là Phật Bồ Tát tái sanh. Cổ nhân có xem xét điều này,

từng làm mấy lần hội tập đều không lý tưởng, có thể nói đều có khiếm khuyết. Đến bản của Hạ Liên Cư xuất hiện, mới thật sự là một bộ tập đại thành cả năm loại nguyên bản dịch xuất hiện. Khi bản này xuất hiện, đại sư Ấn Quang đã vãng sanh, ngài không thấy được. Đối với bản của Vương Long Thư ngài có phê bình, cũng có phê bình bản của Ngụy Mặc Thâm, bản tiết hiệu của Bàn Tế Thanh càng không cần phải nói, nó không phải là bản hoàn chỉnh. Nếu tổ sư Ấn Quang thấy được bản này, chắc chắn gật đầu, quả thật bản này hội tập rất hay. Chúng tôi tuyên dương bản này, cũng gặp trở lực rất lớn. Có rất nhiều pháp sư phê bình tôi, nói quan niệm tôi sai lầm, đây là bản hội tập của cư sĩ, cư sĩ luôn thấp hơn một bậc. Nhưng trong Đại Tạng Kinh, kinh điển do cư sĩ dịch cũng không ít, trong Đại Tạng Kinh đều có. Cho rằng một khi xuất gia, mang lên người bộ y phục này là cao hơn. Không mang y phục này thì không công cao ngã mạn, khi mang vào rồi cảm thấy mình cao hơn người khác quá nhiều, đây là sai lầm, là phiền não khởi hiện hành.

Hội tập, người hội tập đầu tiên là cư sĩ Vương Long Thư, vì sao không phê bình ông ta? Bản hội tập của Vương Long Thư đã đưa vào đại tạng, đây là một việc lớn. Ngày xưa, trước tác của mình có thể nhập tạng, tức là đã được chư vị cao tăng đại đức đương thời, mọi người đều khẳng định, mọi người đều đồng ý. Cho rằng ta nói không sai, chánh tri chánh kiến, những gì ta nói đều khế hợp với tâm Phật mới được nhập tạng, nhập tạng là một tiêu chuẩn rất cao. Bản thân Vương Long Thư, công phu niệm Phật không tệ, đứng vãng sanh. Nếu ông hội tập là sai lầm lớn, sao có thể đứng vãng sanh? Cổ thánh tiên hiền đã làm gương, làm mô phạm cho chúng ta. Hạ Liên Cư không phải một nhân vật tầm thường.

Có một năm tôi ở tại Miami, giảng về nhận thức Phật giáo, lần đó tôi ở phía đông nước Mỹ, từ New York DC, và giảng trong mấy thành phố, tất cả đều giảng đại ý Kinh Địa Tạng. Điểm sau cùng là Miami, do cư sĩ Tăng Hiến Vĩ tiếp đón, năng lực phiên dịch của Tăng cư sĩ rất tốt. Tôi thấy trong hàng thánh chúng có không ít là người Mỹ, cho nên lúc đó tôi thương lượng với Tăng cư sĩ đổi đề tài, nói về nhận thức Phật giáo, do ông phiên dịch, chủ yếu là đối với người phương tây. Nhận thức Phật giáo đã lưu thông rất rộng, y theo trong CD cũng viết thành sách. Đây cũng là tùy thuận cơ duyên, chúng tôi đổi thành đề tài như vậy. Chứng minh Phật pháp rất linh hoạt, không phải cứng nhắc. Chúng ta cũng phải quán cơ, tùy cơ ứng biến. Bài diễn giảng này cũng vượt ra ngoài dự liệu của chúng tôi, lưu thông rất rộng, hiện nay đã hoàn thành bản dịch tiếng Anh.

Hôm trước cư sĩ Lý Văn Hoa nói với tôi, Tịnh tông học hội quyết định in 10 ngàn cuốn, vì lớp tri thức phần tử ở Singapore, tiếp thu giáo dục Anh ngữ vẫn chiếm đại đa số. Để tiện lợi cho họ thấu triệt Phật giáo nói về điều gì, không đến nỗi phát sanh ngộ nhận. Những vấn đề này, nói thật, chúng ta

đều học được từ trong Phật giáo đại thừa. Cũng quan sát thời đại này, thế kỷ tiếp theo, nhu cầu bức thiết là gì?

Kinh Hoa Nghiêm bao nhiêu năm lại đây, có rất nhiều pháp sư, cư sĩ đến tìm tôi, hy vọng tôi mở giảng bộ kinh này. Bộ kinh này trước đây từng giảng ở Đài Bắc, chưa giảng xong, tôi tính trước sau cũng có 17 năm. Nhưng vì thường ra nước ngoài, một lần xuất ngoại là làm lỡ, chỉ giảng đến Phẩm Thập Hồi Hương. Vì thế thật không dễ, bộ đại kinh này phân lượng quá lớn, cần rất nhiều thời gian. Chỉ có thường trú ở một chỗ, mới có thể giảng bộ kinh này.

Lần này có nhân duyên đến Singapore, cuộc sống an định hơn. Mục đích chủ yếu khi nói bộ kinh này, là giúp hàng hậu học, cung cấp cho họ một phần tài liệu tham khảo. Mà thực tế bộ kinh này, đối với xã hội hiện đại có giúp ích rất lớn. Xã hội này là xã hội động loạn bất an, mà trong Kinh Hoa Nghiêm, hiển bày cho chúng ta thấy một xã hội rất hòa thuận, hai bên thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Ngày nay chủng tộc khác nhau, tín ngưỡng khác nhau, học thuật khác nhau, văn hóa khác nhau, phương thức sống khác nhau. Chúng ta sống trên địa cầu này, làm sao có thể yêu thương tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, thật sự phải học tập theo Kinh Hoa Nghiêm.

Tôi ở Úc châu tham gia tổ chức hòa bình tôn giáo thế giới, tất cả có hơn 30 Tôn giáo tập hợp với nhau, đều thảo luận về vấn đề này. Mọi người đều ý thức rằng, xung đột, chiến tranh đem đến đau khổ, đen đến thảm họa cho con người, làm sao để hóa giải. Trong hội nghị, tôi nghe một thần phụ của Thiên chúa giáo, báo cáo một cách rất cảm khái, ông hy vọng mỗi Tôn giáo, khi truyền giáo cho tín đồ, đừng công kích Tôn giáo khác, lý niệm này rất hay.

Khi đến lượt tôi nói chuyện, tôi nói chúng ta không những không được công kích các Tôn giáo khác, nhất định phải tán thán Tôn giáo khác, phải giúp Tôn giáo khác, đây thực hành theo Kinh Hoa Nghiêm. Tôi nói với họ, trong Kinh Hoa Nghiêm, pháp pháp đều bình đẳng. Phật giáo đệ nhất, Cơ đốc giáo cũng đệ nhất, Thiên chúa giáo cũng đệ nhất, mọi người đều đệ nhất, vậy là ổn, bình đẳng, “bình đẳng chân pháp giới”. Trong Hoa Nghiêm không có thứ hai, trong Phật pháp đều không có thứ hai.

Trong Kinh Lăng Nghiêm chúng ta thấy 25 viên thông, 25 vị Bồ Tát đều nói họ là pháp môn đệ nhất, không có thứ hai. Thứ nhất là đúng, thứ hai là sai. Kinh Phật là đệ nhất, Thánh kinh cũng đệ nhất, Kinh thánh mẫu của thiên chúa giáo cũng đệ nhất, Kinh Cô-ran của Hồi giáo cũng đệ nhất, mọi người đều đệ nhất. Như vậy mới có thể tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Khác dân tộc, khác văn hóa, khác Tôn giáo vẫn là người một nhà. Người bây giờ gọi là thôn địa cầu, chúng ta là thôn dân của thôn địa cầu, là người cùng một thôn trang, phải cùng nhau sáng tạo đời

sống hạnh phúc mỹ mãn, đây mới là mục tiêu mọi người hy vọng. Cho nên hiện nay rất nhiều Tôn giáo có thể bắt tay hợp tác với nhau.

Chính phủ Úc châu đang đề xướng, xây dựng một trung tâm hoạt động văn hóa đa nguyên, thực tế chính là các Tôn giáo khác nhau, mọi người cùng nhau hoạt động, kiến lập một trung tâm hoạt động. Trung tâm hoạt động này thiết lập trong trường học, đất của trường, đại học Griffith, trường học ở Brisbane. Chủ trì việc này, là xứ trưởng văn hóa đa nguyên của Queensland, trước đây ông là cục trưởng của cục sự vụ dân tộc thiểu số, hiện nay đã thăng chức, bây giờ đại khái đang làm công tác về nền văn hóa đa nguyên.

Ông ta nói với tôi, ông nói thầy nhất định rất có hứng thú đối với vấn đề này, liền kéo tôi đến trường, đi tham quan tình hình dự trù của họ. Tôi hỏi ông ta, trung tâm hoạt động này ông dự kiến bao nhiêu kinh phí? Ông ta nói, kiến trúc trung tâm này cần khoảng 130 vạn, thêm một số thiết bị bên trong, dự tính khoảng 200 vạn tiền Úc, tiền Úc gần tương đương với tiền Singapore, giá trị tương đương. Tôi nghe thế, lúc đó liền ủng hộ ông ta 10 vạn, ông ngỡ ngác. Đây là số tiền ủng hộ đầu tiên, hiện tượng tốt. Chúng ta đang học bổ thí, ái ngữ, lợi hành, thực hành ngay lập tức. Tôi thật sự ủng hộ ông ta, chúng ta hy vọng Tôn giáo có thể đoàn kết, Tôn giáo có thể chung sống hòa bình. Chúng ta biết đoàn kết chủng tộc, đoàn kết văn hóa khác nhau, tôi đã nghĩ từ lâu, chính trị không làm được, vũ lực không làm được. Vũ lực đánh qua đánh lại, chỉ kết thêm thù hận mà thôi, không giải quyết được vấn đề. Cho dù ta hủy diệt một đất nước của họ, nếu dân tộc này vẫn còn một người, họ sẽ báo thù.

Chúng ta xem lịch sử nhà Thanh, đầu thời nhà Thanh, hình như thời đại Nộ Nhĩ Cáp Xích, tiêu diệt dòng họ Diệp Hách, đó cũng là một tộc. Tộc trưởng của Diệp Hách Thị, khi sắp chết phát lời thề độc, trong dòng tộc này của tôi tương lai dù chỉ còn một người nữ, cũng phải báo thù. Từ Hy thái hậu chính là Diệp Hách Thị, quả thật là một người nữ trong tộc của ông cũng phải hủy diệt quốc gia của họ, Từ Hy thái hậu đến để báo thù.

Điều này nói rõ, dùng vũ lực không thể giải quyết được vấn đề, vũ lực kết thêm thù đại hận, khi gặp cơ duyên nhất định đến báo thù. Người bây giờ không biết nhân duyên quả báo, không biết quả báo thông ba đời. Kinh tế không thể giải quyết vấn đề, hiện nay mọi người đều thích làm kinh tế, khiến khắp nơi trên thế giới đều khủng hoảng. Kinh tế mang đến thảm họa, không giải quyết được vấn đề này, khoa học kỹ thuật cũng không giải quyết được vấn đề. Thật sự có thể giải quyết vấn đề, trong đại hội chúng tôi yêu cầu chư vị lãnh tụ Tôn giáo đoàn kết lại, “giáo dục Tôn giáo”, tôi nói chỉ cần dựa vào điều này. Vì thế tôi thấy các vị lãnh đạo Tôn giáo này, tôi đều chấp tay cung kính: “chư vị Bồ Tát”, Bồ Tát thật. Cơ đốc giáo tôi gọi họ là mục sư Bồ Tát, Thiên chúa giáo tôi gọi họ là thần phụ Bồ Tát. Mọi người

tôi đều xưng Bồ Tát, Bồ Tát là cứu thế cứu nhân, chỉ có dựa vào quý vị. Họ cũng rất cảm khái nói: “tôi có tâm, cũng đang muốn nghiên cứu”. Tôi nói với họ, tôi nói những gì quý vị đang nghĩ không thể thực hành, nguyên nhân ở đâu? Vì quý vị có tông không có giáo. Họ nghe xong cũng gật đầu, cũng đồng ý cách nói này của tôi. Tôi nói quý vị có tông, cần phải có giáo hóa, dạy học. Tôi nói, ngày nay tôi đang làm việc giáo dục Phật giáo, Cơ đốc giáo quý vị làm giáo dục Cơ đốc, giáo dục Thiên chúa. Nếu không thể thực hành trong giáo dục, không thể dùng phương pháp dạy học thức tỉnh tin đồ, thiên tai ở thế gian này không thể hóa giải, chúng sanh không được cứu. Phương pháp duy nhất là dựa vào giáo dục.

Hôm đó sau khi đại hội kết thúc, trong lúc diễn giảng tôi kiến nghị cho họ, thứ nhất là phải cường hóa tổ chức, đây là tổ chức mang tính thế giới, tổ chức hòa bình Tôn giáo. Thứ hai phải chuẩn bị ngân sách, nếu không có ngân sách không thể làm việc, nhất định phải có tổ chức. Thứ ba, chúng ta phải thành lập một trường đại học văn hóa đa nguyên, đào tạo giáo viên. Trường học này, thầy truyền giáo của các Tôn giáo đều đào tạo ở đây. Tương lai bất luận chúng ta truyền giáo nào, quan niệm cơ bản của ta, mục tiêu sau cùng là một xã hội an định, thế giới hòa bình, người người đều có thể sống đời hạnh phúc mỹ mãn, chúng ta có mục đích như vậy. Bất luận ta thuộc Tôn giáo nào, y theo kinh nào, chúng ta đều phải quy kết về mục tiêu này, phương hướng này. Thực hành như thế nào? Đến sau cùng, chúng ta cần phải có một công ty truyền bá vệ tinh của mình, Tôn giáo sư của mỗi Tôn giáo, mỗi ngày giảng kinh thuyết pháp qua đài truyền hình, truyền bá lý niệm của chúng ta đến khắp thế giới, đưa vào trong gia đình của mỗi tín đồ. Khiến họ học Tôn giáo mình, cũng có thể tiếp xúc Tôn giáo khác, hai bên thấu hiểu lẫn nhau, nhận thức lẫn nhau. Sự ngộ nhận trong đó đều được hóa giải, mâu thuẫn được hóa giải, xung đột được hóa giải, hòa bình liên hiện thực, an định được hiện thực. Đây là khi tôi ở trong đại hội kiến nghị cho họ, chúng ta nhất định phải nỗ lực theo phương hướng này.

Úc châu đối với việc phúc lợi người già làm rất tốt, điều này rất nhiều quốc gia trên toàn thế giới, đều không thể sánh với người Úc châu, nhưng cũng thiếu thôn về cuộc sống tinh thần. Cấu trúc về thôn Di Đà của chúng tôi xuất phát từ đây, thôn Di Đà là vào năm 83 tôi ở San Francisco, Cam cư sĩ ở cùng chung cư, có được một ít khai thị, tôi ở đó giảng một tuần. Tôi nghĩ, đạo tràng của thế kỷ 21 chắc là của chung cư người già, đối tượng dạy học của chúng ta là người về hưu. Đối với lớp trẻ chỉ đem đến cho họ một khái niệm, Phật giáo là gì, khiến họ nhận thức rõ ràng. Sau khi về hưu, cố gắng niệm Phật, học Phật. Cho nên đạo tràng sau này không còn là tự viện am đường, mà chính là trung tâm phúc lợi của người già. Đó là khởi vọng tưởng, không ngờ đến đây, khi cư sĩ Lý Mộc Nguyên nghe được, ông rất nỗ lực, ông làm thật, quả thật rất khó được. Tôi nói, ông làm thật, vậy tôi giúp

ông, ông không làm tôi sẽ đi vân du, tự tại vô cùng. Ông làm thật, ông muốn thực hiện lý tưởng này.

Tôi nói, hầu như tất cả Tôn giáo, đều có thành lập viện dưỡng lão, viện dưỡng lão và viện cô nhi. Người thông thường thành lập viện dưỡng lão, đều có một quan niệm hiện thực, ở đó nuôi người già, sau đó sẽ chết, già chết, cho nên họ gọi là công trình không hy vọng. Gọi người già là công trình không hy vọng, khiến người khác nghe thấy đều rất khó chịu. Nhưng tôi nói với họ, tôi nói viện dưỡng lão là công trình có hy vọng nhất, vì sao vậy? Đây là trạm chuyển đổi cuối cùng, nhất định phải đạt đến mục tiêu của Tôn giáo họ. Mục tiêu của Cơ đốc giáo, Thiên chúa giáo ở thiên đường, những người già này ở viện dưỡng lão của mình, ta nhất định phải giúp họ lên thiên đường. Nếu họ không thể lên thiên đường, tội của mình rất nặng.

Phật giáo thành lập thôn Di Đà, nhất định phải giúp họ vãng sanh Tịnh độ, đây là công trình có hy vọng nhất, chúng ta gọi đây là chuyển phàm thành thánh. Chúng ta không chỉ dưỡng thân họ, còn nâng cao đời sống tinh thần của họ. Mỗi ngày giảng đạo cho họ, giảng giải cho họ về chân tướng của nhân sinh vũ trụ, nói cho họ biết rõ về chân tướng sự thật của cõi trời và nhân gian. Khiến những người về hưu này đều rõ ràng minh bạch, họ sẽ cố gắng lựa chọn, tinh tấn nỗ lực tu học, giúp họ đạt đến mục tiêu lý tưởng của Tôn giáo mình. Cho nên đây là công trình có hy vọng nhất, sao lại là công trình không hy vọng chứ? Chúng ta cần phải nỗ lực, phải siêng năng làm, chúng ta toàn tâm toàn lực hiệp trợ với Lý Mộc Nguyên, thực hiện Thôn Di Đà ở đây.

Lần này tham gia hội nghị Tôn giáo Úc châu, hội nghị cử hành tại Sydney. Tôi đến Sydney, ngẫu nhiên nghe bên đó cũng thành lập một thôn cho người già về hưu, tôi còn nghe nói chính phủ Úc châu đồng ý, thôn người già về hưu này với mô hình nhỏ. Tương lai trong đó thu nhập, khoảng sáu bảy mươi người, có thể hoàn toàn thu nhập người Hoa. Có thể thiết Phật đường trong đó, mà còn đồng ý toàn bộ ăn chay, họ đến nói với tôi, quả thật khó được.

Ở các quốc gia khác, có thể làm được điều này quả thật không dễ. Có thể cũng là đầu tiên, đầu tiên sẽ ảnh hưởng rất lớn, nó là trường hợp mở đầu. Có một trường hợp như thế, về sau các khu vực khác, có thể yêu cầu chính phủ làm như vậy, có ví dụ để dẫn chứng. Đối với mô hình nhỏ Thôn Di Đà này, tôi toàn lực giúp nó, hy vọng nó hoàn thành nhanh chóng, có thể thực hiện. Chúng ta thật sự thực hiện, thật sự giúp người.

Ở đây Đức Phật nói về Tứ tất đàn, Tứ nhiếp pháp, chúng ta tuyệt đối không được lơ là, phải siêng năng học tập. Học được điều này, pháp duyên hồng pháp tự nhiên sẽ thù thắng. Ta cũng rất biết làm người, nhân duyên rất tốt, đi đến đâu đều được người hoan nghênh. Học cách làm người, học cách giao tiếp, kiến lập quan hệ giữa người và người. Trong kinh Phật đúng

là cao minh nhất, Thế Tôn trong thời gian không gian vô hạn, vận dụng những phương pháp này, được sự kính yêu ủng hộ của tất cả chúng sanh khắp hư không pháp giới. Phương pháp này chính xác, không thể không học. Tôi học được một chút, cho nên quý vị thấy tôi đi khắp nơi nhân duyên đều rất thù thắng, đã học được một chút, vẫn tiếp tục nỗ lực.

Thôi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây.

Hết tập 15